

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 431/2022/HS-ST

Ngày: 16-11-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tùng*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

*- Ông Phạm Văn Tâm*

*- Bà Đỗ Thị Kiều Hạnh*

*Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên.*

Ngày 16 tháng 11 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 386/2022/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 456/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**Đỗ Văn T** (tên gọi khác: **Phúc**), Sinh năm: 1992 tại: tỉnh **Bạc Liêu**; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Ấp B1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bạc Liêu**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: **Đỗ Văn H** và bà **Lê Thị D**; Tiền án: Tại bản án hình sự số 63/2021/HSST ngày 13/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt **Đỗ Văn T** 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2022.

Nhân thân: Tại bản án số 02/2012/HS-ST ngày 02/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, Tỉnh Long An xử phạt **Đỗ Văn T** 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 09/9/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*- Bị hại: Ông Nguyễn Truyền A, sinh năm: 1990.*

Địa chỉ: 71/72, khu phố P, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đỗ V, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Số 88/22, Phường V, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt).

2. Bà Võ P, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: 135, Phường P, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 04 tháng 7 năm 2022, Đỗ Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 59C1-936.04 đi từ thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu đến phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức tìm bạn tên “Hôm” để chơi. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Khi T đến Ngã ba Lò Lu, phường Trường Thạnh nhưng không nhớ địa chỉ nhà bạn, không có số điện thoại. Lúc này, T đi lòng vòng thì thấy dãy trọ số 71/72, khu phố P, phường L không có cổng, vắng người nên T nảy sinh ý định vào tìm tài sản lấy trộm. T dựng xe mô tô biển số 59C1-936.04 ngoài đường, đi bộ vào hành lang dãy trọ quan sát xung quanh rồi nhặt một viên gạch bên đường, cầm ở hai tay đập bung ổ khóa phòng trọ số 04 của anh Nguyễn Truyền A, mở cửa đột nhập vào phòng lấy được 01 điện thoại di động hiệu Vivo V9 màu vàng gold để trên nóc tủ lạnh rồi cất vào túi quần phải. Lúc này, anh Đỗ Hữu Tươi là chủ dãy trọ đi kiểm tra dãy trọ, phát hiện T đang lục tìm tài sản trong phòng trọ của anh A nên anh Tươi tri hô “trộm ...trộm”, cùng quần chúng trong dãy trọ bắt giữ T giao Công an phường Long Trường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Bản kết luận định giá tài sản số: 82-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá **tài sản** trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Vivo V9 màu vàng gold của anh Nguyễn Truyền A, có giá trị 1.730.000 đồng.

Tại Công an Phường và Cơ quan điều tra, Đỗ Văn T khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh Đỗ Văn T ghi lại sự việc Trộm cắp tài sản được trích xuất từ camera an ninh tại nhà trọ số 71/72, Võ Văn Hát, khu phố Phước Hiệp, phường Long Trường.

- 01 xe mô tô hiệu HONDA hiệu Sonic màu đen, biển số 59C1-936.04, SM: KB11E1156197, SK: 1119JK155629. Kết quả xác minh: xe mô tô nói trên của chị Võ P (Sinh năm 1985 đứng tên đăng ký chủ sở hữu). Chị P trình bày ngày 31/7/2018, chị

P mua xe mô tô đăng ký sử dụng xe mô tô trên. Đến tháng 6 năm 2022, chị P bán xe mô tô này cho anh Đỗ V (Sinh năm 1994). Khi mua bán xe với anh T1, chị P giao xe cùng giấy đăng ký xe mô tô gắn máy của xe này cho anh T mà hai bên không làm giấy mua bán. Sáng ngày 04/7/2022, bị can Đỗ Văn T là anh ruột của anh T1 mượn xe mô tô này đi công việc riêng thì anh T1 đồng ý và giao xe. Việc T sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản nói trên thì anh T1 không biết.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo V9, màu gold, dung lượng 4G, số Imei 1: 868490036706954, Imei 2: 868490036706947. 01 viên gạch màu đỏ 14x20x9cm, dính xi măng. 01 ổ khóa hiệu ALARM LOCK bằng kim loại màu trắng, kích thước 11x7cm, phần móc khóa bị gãy rời. Ngày 06/7/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại, đồ vật này cho anh Nguyễn Truyền A.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 362/CT-VKSTPTĐ ngày 13/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, có thái độ ăn năn và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Đức, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Văn T tại phiên tòa phù hợp với nội dung: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/7/2022; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/7/2022; Bản ảnh; Kết luận định giá tài sản số 82-KV2/KLDG-HĐĐGTS ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; Sơ đồ nơi xảy ra vụ việc ngày 10/3/2022; Trích xuất hình ảnh từ camera an ninh ghi lại sự

việc Trộm cắp tài sản tại nhà trọ số 71/72, khu phố P, phường L; Phù hợp lời khai của bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Đỗ Văn T có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/7/2022 tại nhà số 71/72, khu phố P, phường L, thành phố Đ, Đỗ Văn T đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Vivo V9 màu vàng gold có giá trị 1.730.000 đồng của anh Nguyễn Truyền A thì bị phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng. Là đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đỗ Văn T đã phạm Tội “Trộm cắp tài sản” trong trường hợp quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo Đỗ Văn T đã nhiều lần bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản nên biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái và bị pháp luật trừng trị, nhưng do tham lam và lười lao động nên bị cáo đã bất chấp, cố ý lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Vivo V9 màu vàng gold có giá trị 1.730.000 đồng của anh Nguyễn Truyền A. Hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo Đỗ Văn T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của người dân xung quanh. Xét bị cáo Đỗ Văn T có nhân thân xấu đã nhiều lần bị phạt tù về tội Trộm cắp tài sản, mới được tha tù lại tiếp tục phạm tội mới. Tuy nhiên, cũng xét, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi giao trả bị hại đầy đủ, bị cáo Đỗ Văn T nhận tội khai báo đầy đủ và có thái độ hối hận. Do đó, khi quyết định hình phạt, căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, cần áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt phải áp dụng, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét đề nghị của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp thuận.

Về trách nhiệm phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên Tòa án không giải quyết.

[4] Vật chứng vụ án:

- 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh Đỗ Văn T ghi lại sự việc Trộm cắp tài sản được trích xuất từ camera an ninh tại nhà trọ số 71/72, khu phố P, phường L là tài liệu chứng cứ cần thiết cho việc chứng minh tội phạm nên phải lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 xe mô tô hiệu HONDA hiệu Sonic màu đen, biển số 59C1-936.04, SM: KB11E1156197, SK: 1119JK155629. Kết quả xác minh: xe mô tô nói trên của chị Võ

P (Sinh năm 1985). Chị P trình bày ngày 31/7/2018, chị P mua xe mô tô đăng ký sử dụng xe mô tô trên. Đến tháng 6 năm 2022, chị P bán xe mô tô này cho anh Đỗ V (Sinh năm 1994). Khi mua bán xe với anh T1, chị P giao xe cùng giấy đăng ký xe mô tô gắn máy của xe này cho anh T mà hai bên không làm giấy mua bán. Sáng ngày 04/7/2022, bị can Đỗ Văn T là anh ruột của anh T1 mượn xe mô tô này đi công việc riêng thì anh T1 đồng ý và giao xe. Việc T sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản nói trên thì anh T1 không biết. Do đó, trả lại tài sản trên cho anh T1 là phù hợp.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo V9, màu gold, dung lượng 4G, số Imei 1: 868490036706954, Imei 2: 868490036706947. 01 viên gạch màu đỏ 14x20x9cm, dính xi măng. 01 ổ khóa hiệu ALARM LOCK bằng kim loại màu trắng, kích thước 11x7cm, phần móc khóa bị gãy rời. Ngày 06/7/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại, đồ vật này cho anh Nguyễn Truyền A là phù hợp và không xem xét thêm.

(Được ghi trong Quyết định chuyển vật chứng số 216/QĐ-VKSTPTĐ ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức).

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố: bị cáo Đỗ Văn T phạm Tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Đỗ Văn T 01 (một) năm tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày 04/7/2022.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Giao trả lại cho ông Đỗ V: 01 xe mô tô HONDA hiệu Sonic màu đen, biển số 59C1-936.04, Số khung: KB11E1156197, Số máy: MH1KB1119JK155629.

(Tài sản giao trả được ghi trong Quyết định chuyển vật chứng số 216/QĐ-VKSTPTĐ ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức).

4. Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án. Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- VKSND Tp Thủ Đức;
- Công an Tp Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Tùng**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Tùng**

